TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : **Bà Đỗ Ngọc Thùy**.
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
Bà Bùi Thị Minh Hoa.
- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Thanh Hưng – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoài Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 290/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiếu G, sinh năm 1973.

Nơi thường trú: Số 20, ngõ 378, đường H. H. T, phường T.K, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Ngõ 58, đường H.H.T, phường T.K, quận T.H, Thành phố Hà Nội. (Chị Giang có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Lại Phú C, sinh năm 1964.

Nơi thường trú: Số 122B, ngách 27/29, đường V.C.C, tổ 13, phường N.Đ, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. (Anh Chiến vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiếu G trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiếu G và anh Lại Phú C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống năm 1991,

đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 9 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã N.Đ, huyện Từ Liêm (nay là phường N.Đ, quận Cầu Giấy), Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống hai bên nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, lối sống và kinh tế, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng. Do con còn nhỏ nên vợ chồng cố gắng nhẫn nhịn sống cùng nhau. Đỉnh điểm của mẫu thuẫn là năm 2011, hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị G và hai con đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở phố Thụy Khuê sống cùng ông bà. Vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, mà mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Sau khi các con đã trưởng thành, chị G đề nghị anh C ly hôn thuận tình nhưng anh C không ký đơn. Giữa năm 2022, chị G gửi đơn ly hôn đơn phương đến Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và được thụ lý giải quyết. Quá trình giải quyết, anh C yêu cầu chị G rút đơn để hai bên thuận tình ly hôn. Chị G rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết. Tháng 12/2022, anh chị nộp đơn thuận tình ly hôn, nhưng khi Tòa án giải quyết thì anh C không đến Tòa án làm thủ tục nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Tháng 2 năm 2023, chị G tiếp tục làm đơn ly hôn đơn phường anh C và được hòa giải viên mời đến hòa giải nhưng anh C không lên Tòa nên hòa giải viên đã ra thông báo chấm dứt hòa giải vào tháng 4 năm 2023 và chuyển lại đơn cho Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Chị G nhận thấy vợ chồng đã không có sự liên hệ từ rất lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Phú C.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung Lại Hà L, sinh năm 1991 và Lại Phú H, sinh năm 1998. Các con đã trưởng thành nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản, nhà đất chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà đất chung.

- Về công nợ: Chị G xác định không vay vợ chung, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lại Phú C có lời khai như sau:

Anh C xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Hiếu G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 9 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã N. Đ, huyện Từ Liêm (nay là phường N.Đ, quận Cầu Giấy), Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống có một số mâu thuẫn do chị G làm ăn, chơi bời dẫn đến vay nợ ngoài xã hội, bị đòi nợ và anh đã phải đứng ra giải quyết. Sau đó, chị G vẫn tiếp tục vay nợ và vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng nên hai bên sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Anh C xác nhận hai bên không còn sống chung mà mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, duy trì hôn nhân vì con. Nay chị G làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh chị đã lớn tuổi, mỗi người đều

có cuộc sống riêng, không còn ràng buộc nhưng không nhất thiết phải ly hôn, cứ duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung Lại Hà L, sinh năm 1991 và Lại Phú H, sinh năm 1998. Các con đã trưởng thành nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà đất chung.

- Về công nợ: Anh C xác định không vay vợ chung, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Lại Phú C có nơi thường trú tại: Số 122B, ngách 27/29, đường V.C.C, tổ 13, phường N.Đ, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng C cố tình không đến Tòa án làm việc. Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Hiếu G. Xử cho chị G được ly hôn anh Lại Phú C.

Về con chung: Các con chung đã thành niên nên không xét.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị G phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hiếu G xin ly hôn với anh Lại Phú C. Tại thời điểm chị G nộp đơn xin ly hôn, anh Lại Phú C có nơi thường trú tại: Số 122B, ngách 27/29, đường V.C.C, tổ 13, phường N.Đ, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, các Thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giap nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án cho anh C biết việc Tòa án đang giải

quyết vụ án ly hôn nhưng anh C không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Anh C có ý kiến xin vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa. Việc vắng mặt của anh C thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh C là theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiếu G và anh Lại Phú C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 9 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã N.Đ, huyện Từ Liêm (nay là phường N.Đ, quận Cầu Giấy), Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống và kinh tế. Hai bên đã sống ly thân nhiều năm, không còn sự kết nối, quan tâm, chia sẻ với nhau về tình cảm và kinh tế gia đình, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Chị Nguyễn Thị Hiếu G nhiều lần nộp đơn ly hôn và được Tòa án tạo cơ hội để đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh Lại Phú C không đồng ý ly hôn vì lý do anh chị đã lớn tuổi, anh xác nhận mỗi người có cuộc sống riêng, không còn ràng buộc nhưng không nhất thiết phải ly hôn, cứ duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay. Điều này thể hiện việc hai bên đều xác định cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn. Anh C không đồng ý ly hôn không xuất phát từ nguyện vọng muốn gia đình đoàn tụ. Bản thân anh C không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng và phương án hòa giải đoàn tụ. Quá trình giải quyết, Tòa án phải đến nơi anh C làm việc tại số 643 Đ.L.T, phường T.C, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội để ghi lời khai của anh C. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận, đời sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hiếu G và anh Lại Phú C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, chị G xin ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị G. Chị G được ly hôn anh C.

- Về Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị G và anh C có 02 con chung Lại Hà L, sinh năm 1991 và Lại Phú H, sinh năm 1998. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về Tài sản (động sản và bất động sản), vay, nợ chung: Chị G và anh C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Án phí: Chị G phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Hiếu G. Chị Nguyễn Thị Hiếu G được ly hôn anh Lại Phú C.

2/ Về con chung: Hai con chung là Lại Hà L, sinh năm 1991 và Lại Phú H, sinh năm 1998, đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không xét.

3/ Về tài sản, nhà đất, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hiếu G và anh Lại Phú C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiếu G phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0019557 ngày 04 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKS Quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án Quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường N.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Đỗ Ngọc Thùy